DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - NUTI CAFÉ 2018 - NUTI CAFÉ V.LEAGUE 1 - 2018 - Vòng đấu 01
Trận đấu: (VD1804) CLB Than Quảng Ninh - CLB SHB Đà Nẵng - Ngày: 11/03/2018 - Giờ: 16:30 - Sân: Cẩm Phả

	Trọng tài	N.sinh		Quan chức	N.sinh	GSTĐ ký
Trọng tài:	Hoàng Ngọc Hà	1983	GSTĐ:	Võ Văn Hùng	1971	
Trợ lý trọng tài 1:	Phạm Mạnh Long	1976	GSTT:	Đoàn Phú Tấn	1953	
Trợ lý trọng tài 2:	Nguyễn Văn Hậu	1975	ĐPV:	Lê Hồng Sơn	1988	
Trọng tài thứ tư:	Nguyễn Phương Nam	1980	Cán bộ TT:	Nguyễn Tiến Thành	1993	

Đội chủ nhà: **CLB Than Quảng Ninh**
Thành tích: [Thắng: 0] [Hòa: 0] [Thua: 0] - [Điểm: 0] - [Xếp hạng: 0] - Trang phục: Áo: xanh - Quần: trắng - Tất: xanh

TT	VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
1	HV	2	Dương Văn Khoa	1994	(24)	172/60	0	0	0	0
2	TV	3	Dương Thanh Hào	1991	(27)	175/67	0	0	0	0
3	TV	14	Nguyễn Hải Huy	1991	(27)	171/63	0	0	0	0
4	TĐ	17	Mạc Hồng Quân	1992	(26)	180/77	0	0	0	0
5	HV	20	Nguyễn Xuân Hùng	1991	(27)	173/69	0	0	0	0
6	TM	26	Huỳnh Tuấn Linh (GK) (C)	1991	(27)	180/79	0	0	0	0
7	TV	43	Phạm Nguyên Sa	1989	(29)	173/68	0	0	0	0
8	HV	66	Nguyễn Thanh Hiền	1993	(25)	175/67	0	0	0	0
9	TV	77	Nghiêm Xuân Tú	1988	(30)	175/65	0	0	0	0
10	TĐ	94	Silva Dos Anjos Joel Vinicius	1994	(24)	185/75	0	0	0	0
11	TĐ	99	Teofilo Soares Eydison	1988	(30)	178/82	0	0	0	0
12	TM	1	Nguyễn Hoài Anh (GK)	1993	(25)	180/72	0	0	0	0
13	TV	5	Lê Tuấn Tú	1993	(25)	184/78	0	0	0	0
14	HV	6	Vũ Viết Triều	1997	(21)	180/75	0	0	0	0
15	TV	8	Vũ Thanh Tùng	1988	(30)	170/64	0	0	0	0
16	TV	11	Hồ Hùng Cường	1995	(23)	170/62	0	0	0	0
17	TV	12	Trịnh Hoa Hùng	1991	(27)	171/63	0	0	0	0
18	TV	15	Đào Nhật Minh	1992	(26)	175/68	0	0	0	0
19	TV	24	Nguyễn Thế Hưng	1990	(28)	169/68	0	0	0	0
20	TV	39	Trần Trung Hiếu	1993	(25)	174/83	0	0	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.9 / Toàn đội: 25.9

Trưởng đoàn: Nguyễn Thị Kiều HLV trưởng: Phan Thanh Hùng

Đội khách: **CLB SHB Đà Nẵng**
Thành tích: [Thắng: 0] [Hòa: 0] [Thua: 0] - [Điểm: 0] - [Xếp hạng: 0] - Trang phục: Áo: cam - Quần: cam - Tất: cam

TT	VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
1	TĐ	2	Ewode E.Louis Christian	1988	(30)	180/70	0	0	0	0
2	HV	3	Lâm Anh Quang	1991	(27)	180/70	0	0	0	0
3	TV	7	Nguyễn Thanh Hải	1988	(30)	173/66	0	0	0	0
4	TĐ	11	Phan Văn Long	1996	(22)	178/61	0	0	0	0
5	TM	13	Nguyễn Thanh Bình (GK)	1987	(31)	185/85	0	0	0	0
6	HV	15	Nguyễn Văn Thắng	1994	(24)	175/66	0	0	0	0
7	TV	16	Bùi Tiến Dụng	1998	(20)	173/69	0	0	0	0
8	TV	17	Hồ Ngọc Thắng	1994	(24)	178/65	0	0	0	0
9	TV	18	Võ Huy Toàn	1993	(25)	170/65	0	0	0	0
10	TĐ	19	Đỗ Merlo (C)	1985	(33)	190/90	0	0	0	0
11	HV	20	Võ Nhật Tân	1988	(30)	168/64	0	0	0	0
12	HV	5	Mạc Đức Việt Anh	1997	(21)	170/65	0	0	0	0
13	TĐ	9	Pereira Diogo Junior	1990	(28)	183/81	0	0	0	0
14	TĐ	10	Phạm Trọng Hóa	1998	(20)	172/65	0	0	0	0
15	TV	12	Hoàng Minh Tâm	1992	(26)	171/68	0	0	0	0
16	HV	21	Phan Duy Lam	1988	(30)	170/61	0	0	0	0
17	HV	22	Đỗ Thanh Thịnh	1988	(30)	181/62	0	0	0	0
18	TM	25	Lê Văn Hưng (GK)	1987	(31)	177/70	0	0	0	0
19	TĐ	26	Hà Đức Chinh	1997	(21)	173/69	0	0	0	0
20	HV	57	Liễu Quang Vinh	1999	(19)	174/65	0	0	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.9 / Toàn đội: 26.1

Trưởng đoàn: Bùi Xuân Hòa HLV trưởng: Nguyễn Minh Phương